

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/5/1987

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cước công dân số: 038187025***; cấp ngày 29/4/2021.

- Anh Hoàng Đình Q, sinh ngày 29/12/1986

Địa chỉ: Thôn L xã Q, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cước công dân số: 038086024***, cấp ngày 29/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 10 năm 2025 các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề trong việc dân sự cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Q, tỉnh Thanh Hoá) vào ngày 16/4/2008 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không thành. Chị N và anh Q thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q có 02 con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Hoàng Đình T, sinh ngày 04/9/2015. Chị N và anh Q thống nhất thoả thuận:

Chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị L. Anh Hoàng Đình Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đình T. Chị N, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q thống nhất thoả thuận: Chị Nguyễn Thị N chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q có 02 con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Hoàng Đình T, sinh ngày 04/9/2015. Chị N và anh Q thống nhất thoả thuận:

Chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị L. Anh Hoàng Đình Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đình T. Chị Nguyễn Thị N, anh Hoàng Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị N, anh Hoàng Đình Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Đình Q thống nhất thoả thuận: Chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiện BLTU/25E số 0000894 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Q, tỉnh Thanh Hoá (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh